TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**
Số: **06**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1985.

HKTT: Khu 2 xã K, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Phú Th (tức Nguyễn Phú T)** – sinh năm 1975.

HKTT: Khu 2 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phú Th (tức T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phú Th (tức T) thuận tình ly hôn .

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị H – sinh ngày 24/12/2006. Hiện nay cháu H đang ở với chị T. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị T và anh Th (tức T) đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001516 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã K;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn